TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 393/2022/HS-PT
Ngày 27 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Hải Hiệp;

Ông Điều Văn Hằng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1028/2021/TLPT-HS ngày 11/11/2021 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Quang A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Đặng Quang A; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1965 tại Nghệ An;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã B1, huyện B, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Quang B2 và bà Đặng Thị B3; bị cáo có vợ là Đặng Thị Kim B4 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 109/2018/HSPT ngày 08/6/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt Đặng Quang A 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

** Trong vụ án còn có:* Bị cáo Lê Quang A1; những bị hại ông Ngô Văn A2, anh Ngô Thành A3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A4 không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2016, Ngô Văn A2 đặt vấn đề nhờ Lê Quang A1 đưa con trai của A2 là Ngô Thành A3 đi sang Anh để lao động, chi phí thỏa thuận là 800.000.000 đồng. A1 nhận lời, sau đó A1 đưa A3 đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hưng Yên xin cấp hộ chiếu, Ngô Thành A3 được hộ chiếu số C2323151, A3 đã đưa hộ chiếu cùng ảnh cho A1. Do quen biết Hồ Thị A5, SN 1972, hộ khẩu thường trú Thị Trấn B6, huyện B5, tỉnh Kiên Giang (trước đó Hồ Thị A5 có hộ khẩu thường trú tại số 75 B8, Phường B7, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) Lê Quang A1 đã nhờ Hồ Thị A5 làm thủ tục để cho Ngô Thành A3 đi sang Anh lao động. Lê Quang A1 đã chuyển tiền cùng hồ sơ của A3 cho Hồ Thị A5. Sau đó, A5 chuyển tiền, hồ sơ của A3 và số điện thoại của Lê Quang A1 cho Đặng Quang A là người trực tiếp làm hồ sơ đưa A3 đi, để hai bên chủ động liên hệ. Lê Quang A1 đưa Ngô Thành A3 lên Hà Nội gặp A, A đưa A3 đến Đại sứ quán Ukraina xin cấp visa. Đặng Quang A thông báo cho Lê Quang A1 ngày 11/9/2017 A3 sẽ đi. Sáng ngày 11/9/2017 Lê Quang A1 và Ngô Văn A2 đưa A3 đến Sân bay Nội Bài. Tại đây, A đưa hộ chiếu đã có visa do Đại sứ quán Ukraina cấp cùng vé máy bay cho A3 để xuất cảnh đi Kiep (Ukraina) và dặn A3 đến sân bay Kiep sẽ có người đón rồi đưa sang Anh. Ngày 12/9/2017 A3 nhập cảnh vào Ukraina được xe taxi đón, đưa về chung cư ở thành phố Odessa do người Việt Nam tên L làm chủ, A3 không biết địa chỉ của L tại Việt Nam. Khoảng giữa tháng 10/2017, A3 được một người nước ngoài (A3 không biết tên, tuổi, địa chỉ) đưa đến biên giới Ukraina chờ vượt rừng sang Slovenkia nhưng bị lực lượng chức năng của Ukraina bắt giữ, nhưng được người nước ngoài chuộc ra và trở về thành phố Odessa. Tháng 8/2018, A3 tiếp tục được dẫn đi đường rừng từ Ukraina để trốn sang Ba Lan nhưng bị lực lượng chức năng của Ba Lan bắt giữ, đưa quay về Ukraina và bị trục xuất về Việt Nam vào ngày 17/12/2018.

Trong quá trình đưa Ngô Thành A3 đi Anh lao động, Lê Quang A1 đã nhận của Ngô Văn A2 600.000.000 đồng. A1 đã chuyển 03 lần tổng số tiền là 100.000 đồng vào tài khoản của A (Lần 1 ngày 08/9/2017 số tiền 10.000.000 đồng; Lần 2 ngày 14/9/2017 số tiền 50.000.000 đồng; Lần 3 ngày 25/8/2018 số tiền 40.000.000 đồng).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang A phạm tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài".

Áp dụng khoản 1 Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Quang A 02 (Hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/12/2020.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Lê Quang A1 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm; tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm 30/09/2021; bản án còn quyết định buộc trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2021 bị cáo Đặng Quang A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hình vi phạm tội của mình là đã làm thủ tục để được cấp Visa và mua vé máy bay cho Ngô Thành A3 đi sang Ukraina, nhưng bị cáo không biết được sau đó anh A3 vượt biên sang nước thứ hai, thứ ba nên với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là cao so với hành vi của bị cáo. Hơn nữa, Lê Quang A1 là người trực tiếp nhận hồ sơ và tiền của anh Ngô Thành A3 nhưng lại xử mức hình phạt thấp hơn bị cáo là không công bằng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, với mức hình phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bởi vì, trong vụ án này cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của Lê Quang A1 thấp hơn bị cáo là chưa phù hợp; hơn nữa mặc dù bị cáo phạm tội vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, nhưng tại thời điểm này Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực; theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của tội này thấp hơn mức hình phạt theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi của mình là đã giúp đưa anh A3 sang nước Ukraina. Do đó, có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm cho bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Quang A khai nhận hành vi của mình là đã giúp sức trong việc làm thủ tục để được cấp Visa và mua vé máy bay cho anh A3 đi du lịch sang Ukraina, nhưng bị cáo không biết được sau đó anh A3 đã vượt biên sang nước khác. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo Lê Quang A1; bị hại Ngô Văn A2, Ngô Thành A3 thấy phù hợp với lời khai của bị cáo trong việc giúp sức anh A3 đi sang Ukraina; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đặc biệt là kết quả sao kê tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, xác định đã 03 lần Lê Quang A1 chuyển tiền cho bị cáo. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đặng Quang A nhận tiền từ Lê Quang A1 để đưa Ngô Thành A3 đi sang Ukraina, sau đó qua một nước thứ ba để sang Vương Quốc Anh trái phép. Hành vi đó của bị cáo đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài"; Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng chính sách mở cửa giữa các nước với nhau để tổ chức cho anh A3 đi nước ngoài theo diện du lịch sau đó trốn sang nước thứ ba, thứ tư và ở lại; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo vẫn cấu kết để thực hiện nhằm hưởng lợi bất hợp pháp. Mặc dù Lê Quang A1 chuyển cho bị cáo tổng 100.000.000đ, nhưng bị cáo phải chi phí làm thủ tục để anh A3 được Đại sứ quán cấp Visa và chi phí cho việc mua vé máy bay sang Ukraina cho anh A3, nên số tiền bị cáo hưởng lợi không lớn (dưới 100.000.000đ). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định đối với tội này có khung hình nặng hơn đối với quy định tại Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2015 của Quốc hội thì áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo quy định tại Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng với tinh thần của khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2025 của Quốc hội. Do đó, cần sửa bản án để áp dụng Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Quang A, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, cũng như đã xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên thì cấp sơ thẩm đang quy kết bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt được quy định từ 01 năm đến 05 năm, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Hơn nữa, cấp sơ thẩm đang phân hóa vai trò của bị cáo cao hơn Lê Quang A1 là thiếu căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận về hành của mình là đã giúp sức trong việc đưa anh A3 đi sang nước Ukraina để anh A3 tiếp tục đi sang các nước khác, đây là tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, nên cần ghi nhận làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang A. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo sửa Bản án sơ thẩm về áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Đối với Lê Quang A1, như đã phân tích ở trên thì cấp sơ thẩm phân hóa vai trò bị cáo thấp hơn Đặng Quang A là chưa phù hợp; nhưng bị cáo không kháng cáo. Hơn nữa, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên việc đánh giá lại vai trò của bị cáo A không làm ảnh hưởng đến mức hình phạt của Lê Quang A1.

[4] Bị cáo A được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2025 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Đặng Quang A 02 năm tù về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 29/12/2020.

Về án phí: Bị cáo Đặng Quang A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - Công an Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng yên, Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm